

**QUYẾT ĐỊNH**

**Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

*1. Thẩm phán: ông TRẦN QUANG HÒA*

*2. Thư ký phiên họp: Ông Ma Văn Chung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

Ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định mở phiên họp số: 07/QĐ-TA ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với:

Họ và tên: Nông Đức T (tên gọi khác: không). Giới tính: Nam.

Sinh ngày 0x tháng 0x năm 19xx.

CMND/CCCD số: 006091004xxx. Ngày cấp: ngày 07/9/2022. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ công an.

Dân tộc: Tày.

Tôn giáo: không.

Trình độ văn hóa: lớp 11/12.

Nguyên quán: Xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Hộ khẩu thường trú: Xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án: không; tiền sự: Không.

Con ông: Nông Đức N (Đã chết) và bà: Lương Thị U.

Có mặt tại phiên họp.

**Có sự tham gia của:**

*1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Nông Thị Na, Chuyên viên Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện N, tỉnh Bắc Kạn, theo văn bản ủy quyền ngày 13/10/2022.*

*2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn: Bà Triệu Kim Thúy, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.*

**NHẬN THẤY:**

Nông đức T là người nghiện ma túy từ năm 2018 đến ngày 24/8/2020 thì bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 04/QĐ-TA ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện N theo giấy chứng nhận V/v chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 46/GCN-CSCNMT ngày 23/9/2021 của Cơ sở cai nghiện ma Túy – Sở Lao động – TB&XH tỉnh Bắc Kạn và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện thì Nông Đức T đã tiếp tục nhiều lần sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích. Ngày 22/9/2022 tại Trụ sở UBND xã L, Công an xã L đã tiến hành xét nghiệm kiểm tra chất ma túy đối với Nông Đức T và kết luận: Nông Đức T dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại phiên họp, Đại diện Phòng Lao động, thương binh và xã hội (Phòng LĐ-TB&XH) huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến: Nông Đức T không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết giảm nhẹ. Sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 04/QĐ-TA ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện N theo giấy chứng nhận V/v chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 46/GCN-CSCNMT ngày 23/9/2021 của Cơ sở cai nghiện ma Túy – Sở Lao động – TB&XH tỉnh Bắc Kạn và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện thì Nông Đức T đã tiếp tục nhiều lần sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích. Ngày 22/9/2022 tại Trụ sở UBND xã L, Công an xã L đã tiến hành xét nghiệm kiểm tra chất ma túy đối với Nông Đức T và kết luận: Nông Đức T dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Về điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Nông Đức T là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Do vậy giữ nguyên đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Đức T và đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa Nông Đức T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Phòng LĐ-TB&XH và Tòa án nhân dân huyện N trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của Luật xử lý vi phạm hành chính (LXLVPHC) và Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQGH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; nhất trí với đề nghị của đại diện Phòng LĐ-TB&XH huyện N về biện pháp áp dụng biện pháp xử lý hành chính; về thời hạn cai nghiện bắt buộc đối với Nông Đức T thì đề nghị từ 14 tháng đến 20 tháng.

Tại bản tường trình và tại phiên họp: Người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính trình bày: Bản thân nghiện ma túy từ khoảng năm 2017; hình thức sử dụng ma túy là tiêm chích ma túy vào cơ thể; tần suất sử dụng ma túy là 01 lần/ngày; ma túy sử dụng là Hêrôin; lần cuối sử dụng ma túy là ngày 12/10/2022. Ngày 22/9/2022, Công an xã L, huyện N xét nghiệm ma túy đối với bản thân cho kết quả dương tính với chất ma túy và kết quả xác định tình trạng ma túy của Trạm y tế xã L là đúng. Nay nhất trí với đề nghị của Phòng lao động thương binh và xã hội huyện N và xin được cai nghiện trong thời gian ngắn nhất để sớm trở về chăm sóc mẹ và con vì đã ly hôn, một mình nuôi con và mẹ đã già yếu. Ngoài ra không còn ý kiến gì khác.

### **XÉT THẤY:**

Qua nghiên cứu, xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Đức T của Phòng LĐ-TB&XH huyện N:

Về hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Hồ sơ đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo quy định tại khoản 2, Điều 104 của LXLVPHC; Điều 41, 42, 43, 46 của nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Ngày 23/9/2021, Nông Đức T chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 04/QĐ-TA ngày 25/9/2020 của TAND huyện N. Ngày 22/9/2022, qua xét nghiệm kiểm tra đã kết luận: T nghiện chất ma túy. Tính đến ngày thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Ngày 26/9/2022) vẫn còn trong thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 6 của LXLVPHC.

Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Công an xã L lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 40 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; điểm c, khoản 1, Điều 103 của LXLVPHC và khoản 4 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy năm 2021.

Về hành vi vi phạm và tình trạng nghiện ma túy: Sau khi Nông Đức T chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc số 04/QĐ-TA ngày 25/9/2020 của TAND huyện N theo Giấy chứng nhận V/v chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 46/GCN-CSCNMT ngày 23/9/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy – Sở Lao động – TB&XH tỉnh Bắc Kạn và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện theo quyết định số: 2898/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND huyện N, thì Nông Đức T lại tiếp tục sử dụng ma túy là Hê rô in qua hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể. Lần cuối Nông Đức T sử dụng ma túy là vào ngày 12/10/2022. Việc thừa nhận sử dụng ma túy của T phù hợp với Biên bản vi phạm hành chính, phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể của Công an xã L lập ngày 22/9/2022 và phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã L, huyện N lập ngày 23/9/2022. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Nông Đức T đã tái nghiện ma túy theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy và khoản 6 Điều 3 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ.

Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm: Sau khi hoàn thành cai nghiện ma túy bắt buộc, Nông Đức T vẫn không tự nguyện tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng ma túy. Khi thực hiện hành vi vi phạm, Nông Đức T có đủ năng lực trách nhiệm hành chính và thực hiện với lỗi cố ý; hành vi này của T không những ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bản thân mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hành chính: Người vi phạm hành chính đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi theo khoản 2 Điều 9 của LXLVPHC. Nông Đức T có nơi cư trú rõ ràng; tiền án, tiền sự: Không có; tình tiết tăng nặng: Không có.

Về khả năng nhận thức: Nông Đức T, sinh năm 1991, học lớp 11/12, có đầy đủ năng lực hành vi hành chính; có đủ khả năng nhận thức để nhận biết hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy là vi phạm pháp luật và tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn tái nghiện nên thuộc trường hợp vi phạm hành chính với lỗi cố ý.

Tại phiên họp:

- Đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Bắc Kạn đối với người nghiện ma túy Nông Đức T với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng của Đại diện Phòng LĐ-TB&XH huyện N, tỉnh Bắc Kạn có căn cứ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính và ý kiến của Viện kiểm sát về thời gian áp dụng thời gian cai nghiện bắt buộc đối với Nông Đức T là phù hợp.

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị; về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng; ý kiến của người tham gia phiên họp; lý do và sự cần thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bị đề nghị. Xét thấy cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Đức T.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản khoản 2 Điều 9; các Điều 95, 103, 104, 105, 107 và 108 của LXLVPHC;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32 của Luật phòng chống ma túy năm 2021

Căn cứ vào khoản 6 Điều 3; các Điều 40, 41, 42, 43, 46 của Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ;

Căn cứ vào các Điều 22, 23, 24, 30, 31 và 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQG ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nông Đức T (tên gọi khác không).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.


3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định này, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện N có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân huyện N có quyền kháng nghị quyết định của Tòa án; Nông Đức T có quyền khiếu nại quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Phòng LĐ-TB&XH huyện N phối hợp với Công an huyện đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Bắc Kạn.

*Nơi nhận:*

**THẨM PHÁN**

- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an Huyện;
- Phòng quản lý hồ sơ CA huyện;
- VKSND huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- TT chữa bệnh, GDLĐ xã hội tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ. 

**(Đã ký)**

**TRẦN QUANG HÒA**